



Số: /BC-LĐLĐ

Hón Quản, ngày tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh,
Nghị quyết Đại hội II Công đoàn huyện
Giữa nhiệm kỳ 2018 – 2023**

PHẦN THỨ NHẤT

**Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh
trong nửa nhiệm kỳ**

I. Tình hình cán bộ, đoàn viên, công chức, viên chức, công nhân lao động:

1. Tình hình kinh tế xã hội:

- Kinh tế xã hội – QPAN của huyện tương đối ổn định, đảm bảo an sinh xã hội, đời sống nhân dân được giải quyết tốt.

- Sự phát triển của doanh nghiệp trên địa bàn không nhiều, chủ yếu là phát triển các trang trại chăn nuôi heo, gia cầm. Các doanh nghiệp sản xuất gỗ ngưng trệ, thu hẹp sản xuất.

2. Tình hình công nhân, viên chức, người lao động:

- CNVCLĐ đã được các cấp công đoàn quan tâm, chăm lo đời sống vật chất tinh thần, giám sát việc chi trả tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác, Việc làm, thu nhập của người lao động ổn định.

- Số lượng CNVCLĐ đang giảm trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, tăng nhẹ trong khối doanh nghiệp.

- Quan hệ lao động tương đối ổn định, không xảy ra tranh chấp lao động, đình công. Tư tưởng CNVCLĐ luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của đảng, sự quản lý điều hành của nhà nước.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG.

1. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh, Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam và các chương trình hành động:

1.1 Kết quả đạt được

Thực hiện kế hoạch số 43/KH – LĐLĐ ngày 07/8/2018 của Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Phước về việc triển khai Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh tới toàn thể cán bộ, đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động trong huyện.

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện xây dựng Kế hoạch số 26/KH-LĐLĐ ngày 16/8/2018 triển khai Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh nhiệm kỳ 2018 - 2023 trong các cấp công đoàn với nội dung

- Văn kiện Đại hội X Công đoàn tỉnh Bình Phước nhiệm kỳ 2018 - 2023.

- Chương trình “Chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, người lao động và chính sách cho lao động nữ, xây dựng môi quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp”.

- Chương trình “Đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách, nâng cao kỹ năng hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn nhiệm kỳ 2018-2023”.

- Chương trình “Phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2018-2023”.

- Chương trình “Nâng cao, trình độ kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên, người lao động giai đoạn 2018 - 2023”.

- Đăng ký với Ban tuyên giáo Huyện ủy để báo cáo nhanh kết quả Đại hội XII Công đoàn Việt Nam bằng hình thức báo cáo viên trực tuyến đến các cơ sở.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU của Tỉnh ủy về “Việc đẩy mạnh phát triển công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp”; Kết luận số 79-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa X) về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ chính trị khóa VIII về tăng cường công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

- Triển khai chương trình phúc lợi cho đoàn viên, mua hàng giảm giá...mà LĐLĐ tỉnh đã ký kết với các đối tác.

1.2 Tồn tại, hạn chế

- Triển khai nghị quyết đối CĐCS khối doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn

- CNVCLĐ hầu như không đăng ký mua hàng giảm giá của các đối tác.

2. Công tác tham gia xây dựng chính sách pháp luật, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động

2.1 Kết quả đạt được

- Các cấp công đoàn đã phối hợp cùng chính quyền, chuyên môn, chủ doanh nghiệp thực hiện tốt việc chi trả các chế độ tiền lương, thưởng, tổ chức thăm tặng quà tết, thường xuyên quan tâm đến đoàn viên công đoàn, thăm hỏi kịp thời những đoàn viên bị ốm đau hoặc gia đình có hiếu sự ...

- Bình quân mỗi năm triển khai xây dựng 02 căn nhà mái ấm công đoàn cho đoàn viên còn khó khăn về nhà ở, mỗi căn trị giá 30 triệu đồng.

- Phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các biện pháp khắc phục, cải thiện điều kiện làm việc đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động, xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc, đẩy mạnh phong trào “Xanh-sạch-đẹp”, nâng cao năng suất lao động và bảo vệ môi trường.

- Tổ chức tháng công nhân đã trao tặng 30 công nhân có điều kiện khó khăn, mỗi suất 300 ngàn đồng. 02 đoàn viên mắc bệnh hiểm nghèo, mỗi suất 02 triệu đồng. Ngoài ra CĐCS cũng tổ chức tặng quà cho công nhân (Cty Hòa Phước, Cty kumo...)

- Phối hợp cơ quan BHXH huyện triển khai luật BHXH, BHYT, BHTN đến CĐCS và người sử dụng lao động, thường xuyên theo dõi đôn đốc việc trích nộp BHXH của cơ quan, doanh nghiệp nhằm bảo đảm quyền lợi của CNVCLĐ.

- Tổ chức 01 cuộc giám sát 04 doanh nghiệp trong việc chi trả các chế độ, quyền lợi cho công nhân theo quy định của pháp luật.

- Triển khai chương trình phúc lợi cho đoàn viên, mua hàng giảm giá...mà LĐLĐ tỉnh đã ký kết với các đối tác.

- 100% công đoàn đã phối hợp cùng chính quyền, chuyên môn, chủ doanh nghiệp thực hiện tốt việc chi trả các chế độ tiền lương, thưởng, tổ chức thăm tặng quà tết cho CNVCLĐ và tuyên truyền vận động cán bộ, công nhân viên chức Lao động thực hiện “ Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, xây dựng kế hoạch trực tết 24/24, và tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân. Các CĐCS chăm lo cho Công đoàn viên mỗi phần quà trị giá từ 200.000đ đến 500.000đ/ phần, LĐLĐ trao quà cho đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện về quê đón tết với từ 300 - 700.000đ/ phần.

- Các hoạt động xã hội:

+ Quỹ tiếp bước cho em đến trường: 388.000.000đ

+ Quỹ vì người nghèo: 210.931.000đ

+ Quỹ xã hội công đoàn: 158.865.000đ

+ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm: 153.000.000đ

+ Quỹ ủng hộ khác (ủng hộ công đoàn viên mắc bệnh hiểm nghèo): 59.430.000đ

2.2 Tồn tại, hạn chế

- Chưa chủ động tạo được nguồn ngân sách để tổ chức các hoạt động của công đoàn, hỗ trợ đời sống của CNVCLĐ.

- Chưa tham gia được các chính sách bảo vệ những lao động tự do, người làm việc ở các lò gạch, các doanh nghiệp sử dụng lao động thời vụ hoặc thuê mướn theo sản phẩm...

3. Tuyên truyền, vận động, giáo dục đoàn viên và người lao động về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, nghị quyết, chủ trương công tác công đoàn.

3.1 Kết quả đạt được

- Tuyên truyền CBCNV, người lao động vui xuân tiết kiệm; đảm bảo an toàn giao thông trong dịp lễ tết và tổ chức các hoạt động thiết thực. Các Công đoàn cơ sở tổ chức chăm lo Tết cho đoàn viên, thăm và tặng quà cho đoàn viên nhân dịp tết Nguyên đán, làm tốt công tác chăm lo, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động gắn với các chương trình phúc lợi đoàn viên. Tuyên truyền đến cán bộ, đoàn viên chấp hành Luật giao thông đường bộ thực hiện nghiêm túc Nghị định 100/2019/NĐ-CP và phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tăng cường tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới toàn thể CNVCLĐ.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU của Tỉnh ủy về “Việc đẩy mạnh phát triển công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp”; Kết luận số 79-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa X) về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ chính trị khóa VIII về tăng cường công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

- Tuyên truyền kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 Nâng cao hoạt động của ban nữ công, nhất là trong doanh nghiệp. Tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS, tội phạm, ma túy, mại dâm; thực hiện tốt công tác DS-KHHGD, phòng chống tác hại

của thuốc lá, xây dựng môi trường làm việc không khói thuốc và tuyên truyền về an toàn giao thông, văn hóa giao tiếp ứng xử của CNVCLĐ.

- Tuyên truyền công tác vệ sinh an toàn lao động phòng chống cháy nổ trong lao động, sản xuất, công tác an toàn giao thông đường bộ,

- Tuyên truyền, tổ chức các phong trào kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19/5/1890, tiếp tục đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"

- Tổ chức các hoạt động chào mừng đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng.

- + Hình thức tuyên truyền: gửi vào trang Website của LĐLĐ huyện để cơ sở truy cập và triển khai tới đoàn viên

- + Nội dung: thông qua các văn bản mà Ban tuyên giáo Huyện ủy, LĐLĐ tỉnh cung cấp để tuyên truyền.

- Vận động đoàn viên, người lao động tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

- + Đoàn viên tích cực tham gia học tập chuyên môn, lý luận chính trị. Nhất là khối đơn vị cơ quan, hành chính sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 – 2020 đã có trên 300 đoàn viên tham dự các lớp học tập trung, tại chức, bồi dưỡng.

- Hàng năm đều tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao như: giải bóng đá CNVCLĐ mừng đảng mừng xuân, giải bóng chuyền Nam – Nữ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam, giao lưu với CĐ Cao su Bình Long...

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, ngành tổ chức (trong đó thi ảnh có 01 cá nhân đạt giải ba)

- Kết quả hoạt động tháng công nhân, chủ yếu là hướng dẫn cơ sở tự tổ chức và bằng nguồn kinh phí của mình, cơ quan doanh nghiệp hỗ trợ để thăm hỏi động viên CNVCLĐ, ngoài ra hàng năm LĐLĐ huyện cũng trích kinh phí để thăm hỏi một số CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn (từ 20-30 suất, mỗi suất từ 300-500 ngàn đồng).

- Công tác tham gia góp ý, xây dựng đảng chính quyền: các cấp công đoàn luôn chủ động giới thiệu đoàn viên ưu tú và là người bảo đảm thứ hai đối với đảng viên mới, trong giữa nhiệm kỳ đã giới thiệu được khoảng 250 đoàn viên ưu tú, tổ chức đảng đã kết nạp được khoảng 200 đảng viên. Chủ động theo dõi các hoạt động của doanh nghiệp, hướng dẫn các quy định của pháp luật về lao động, xây dựng môi quan hệ lao động hài hòa ổn định, giới thiệu được 03 đoàn viên trong doanh nghiệp đi học khóa nhận thức về đảng, chuẩn bị thành lập thêm 01 Chi bộ đảng trong doanh nghiệp.

- Khi có hoạt động đều phối hợp với đài TT-TH huyện đưa tin hoạt động đầy đủ.

3.2 Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền trong khối doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, còn phụ thuộc vào DN, điều kiện vật chất không đáp ứng, công nhân ít quan tâm...

- Đoàn viên tham gia góp ý xây dựng đảng chính quyền còn hạn chế, e ngại, kể cả việc tham khảo các quy định liên quan trực tiếp đến quyền lợi của CNVCLĐ.

4. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên và người lao động, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước:

4.1 Kết quả đạt được

- Thực hiện Nghị quyết công đoàn cấp trên, các cấp công đoàn đã tổ chức các phong trào thi đua yêu nước bằng những hành động thiết thực như phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” gắn với phong trào xây dựng người cán bộ công chức “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu” trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp đã góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức, phong trào “Giỏi việc nước – Đảm việc nhà”, phong trào “Dạy tốt, học tốt”, “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm” và mỗi người thầy cô giáo là tấm gương sáng cho học sinh học theo, tích cực cải cách thủ tục hành chính, giảm phiền hà cho tổ chức và cá nhân, phong trào thi đua lao động giỏi trong khu vực sản xuất kinh doanh với mục tiêu “Nâng cao năng xuất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo sức cạnh tranh hàng hóa lành mạnh vì sự phát triển của doanh nghiệp và việc làm thu nhập của người lao động. Phong trào xanh sạch đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học đạt tiêu chuẩn An toàn về an ninh trật tự, đạt chuẩn văn hóa, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc, phong trào giúp nhau phát triển kinh tế, xây dựng các quỹ Mái ấm công đoàn, xã hội từ thiện...đã thu hút đông đảo cán bộ CNVCLĐ tham gia.

- Phong trào thi đua học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ được CNVCLĐ hưởng ứng cao, hiện nay cơ bản đội ngũ cán bộ cấp huyện, ngành giáo dục đạt trình độ chuẩn và có 60% trình độ đạt trên chuẩn.

- Phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở có bước phát triển và ngày càng đi vào chiều sâu góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, dân chủ. Hàng năm 100% cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị CBCC. Kết quả hàng năm có trên 98% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, có 97% CNVCLĐ đạt nếp sống văn minh cá nhân, gia đình văn hóa.

4.2 Tồn tại, hạn chế

- Một số phong trào thi đua còn mang tính hình thức, công tác triển khai, tổ chức thực hiện trong CNVCLĐ chưa kịp thời. Việc bình xét khen thưởng có lúc, có nơi còn biểu hiện nể nang, thiên vị chưa phát huy hết tác dụng từ phong trào.

- Vẫn còn cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ thông tin báo cáo, bảo vệ tài sản chưa nghiêm túc, Thực hiện QCDC ở cơ sở thông qua Hội nghị CBCC, Hội nghị người lao động một vài đơn vị hiệu quả chưa cao, nhất là trong doanh nghiệp, đơn vị có ít CNVCLĐ.

- Sự phối hợp giữa chính quyền, chuyên môn và Công đoàn trong việc triển khai thực hiện cuộc vận động chưa có sự đồng bộ thống nhất, cho đây là công việc của tổ chức Công đoàn. Một số ít đơn vị chưa tích cực thực hiện tốt công tác vận động CNVCLĐ đóng góp quỹ xã hội

5. Phát triển đoàn viên, Công tác tổ chức xây dựng CĐCS vững mạnh, nâng cao chất lượng và hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn

5.1 Kết quả đạt được

- Xây dựng và phát triển tổ chức công đoàn vững mạnh: Hiện nay toàn huyện có 87 CĐCS với 2697 đoàn viên; trong đó: 43 CĐCS trường, 22 CĐCS cơ quan hành chính, 13 CĐCS xã, 09 CĐCS Doanh nghiệp, tổng số đoàn viên tăng 816 đoàn viên bằng 38,01% so với đầu nhiệm kỳ.

- Công tác phát triển đoàn viên trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước được chú trọng, trong giữa nhiệm kỳ thành lập được 06 CĐCS đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, kết nạp 152 đoàn viên, tham mưu với Thường trực Huyện ủy thành lập 01 Chi bộ đảng trong công ty TNHH Khánh Giang theo tinh thần kết luận 80/KL của Ban Bí thư, giới thiệu hàng năm từ 90-120 đoàn viên ưu tú cho đảng xem xét và kết nạp (trong đó có 03 đoàn viên khối DN đã được học lớp nhận thức về đảng), đang tham mưu thành lập Chi bộ đảng tại Cty TNHH chăn nuôi Hòa Phước.

- Việc nâng cao hiệu quả hoạt động từng bước đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động cho phù hợp với từng loại hình cơ sở được chú trọng. Cán bộ công đoàn thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, năng lực, kỹ năng và phương pháp hoạt động. Trong giữa nhiệm kỳ mở được 01 lớp tập huấn về nghiệp vụ công đoàn với 97 lượt cán bộ tham gia. Tổ chức CĐCS từng bước được ổn định, tích cực xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, nội dung phù hợp với điều kiện hoạt động của cơ sở để có hiệu quả cao nhất. Kết quả hàng năm có trên 70% CĐCS đạt vững mạnh, trên 20% CĐCS khá, không có CĐCS yếu kém.

- Cán bộ chuyên trách công đoàn được LĐLĐ tỉnh cử đi đào tạo chuyên môn đầy đủ, 100% được đào tạo ngạch chuyên viên, chuyên viên chính.

5.2 Tồn tại, hạn chế

- Phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS trong doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn
- Chưa tổ chức thu hết các nguồn mà pháp luật quy định, do vậy ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động của tổ chức công đoàn
- CĐCS trong DN chưa phát huy được vai trò của mình, còn phụ thuộc vào DN, chưa dành thời gian cho hoạt động công đoàn.

6. Công tác nữ công:

- Tổng số nữ CNVCLĐ là cán bộ đoàn viên công đoàn có 1.520 đoàn viên, chiếm tỷ lệ 56% trong tổng số CNVCLĐ.

- Nhận thức được tầm quan trọng của phong trào thi đua “Giỏi việc nước – Đảm việc nhà”, các cấp Công đoàn đã tích cực chỉ đạo, tổ chức các hoạt động riêng cho nữ, nhằm nâng cao vai trò, vị trí của giới nữ với hình thức nội dung phong phú như đổi mới phương pháp hoạt động nữ ở các đơn vị chủ động bám sát nội dung “GVN - ĐVN” gắn với phong trào do TW Hội LH PN Việt Nam phát động: “Phụ nữ tích cực học tập lao động sáng tạo, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”. Đặc biệt là phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” đã triển khai sâu rộng đến các cấp CĐCS, vì vậy phong trào đã có sự chuyển biến rõ rệt, thu hút đông đảo nữ CNVCLĐ tham gia.

- Lồng ghép hội thi Duyên dáng phụ nữ đã tổ chức thi phần năng khiếu, tìm hiểu Luật bình đẳng giới, Nuôi con khỏe, dạy con ngoan, việc ứng xử trong giao tiếp của chị em trong gia đình cũng như tại cơ quan, đơn vị nơi làm việc, công tác. Tuyên truyền vận động nhân dân và cán bộ CNVCLĐ hưởng ứng ngày toàn dân đưa trẻ đến trường. Tích cực vận động góp vốn hỗ trợ nhau phát triển kinh gia đình, tương trợ lẫn nhau...

- Hàng năm đều có bình xét các cháu là con em CNVCLĐ có học lực từ tiên tiến trở lên và con CNLĐ có hoàn cảnh khó khăn vượt khó, học giỏi để tặng học

bổnng cho các cháu nhằm khuyến khích các em thi đua học tốt, xứng đáng với danh hiệu là cháu ngoan Bác Hồ, con ngoan, trò giỏi.

- Thường xuyên tham gia phân biện, các chế độ chính sách cho lao động nữ, thông qua Ban vì sự tiến bộ phụ nữ của huyện, tổ chức các hoạt động tập huấn, nói chuyện chuyên đề, giao lưu...

6.2 Tồn tại, hạn chế

- Nữ CNVCLĐ nhất là nữ CNLĐ vẫn còn nhiều thiệt thòi ít có điều kiện được tiếp cận thông tin, kiến thức về mọi mặt và giao lưu nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, đời sống tinh thần.

- Tỷ lệ nữ tham gia vào cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo quản lý ở các cấp còn đạt thấp.

- Một số thủ trường cơ quan đơn vị, doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm đến công tác nữ nên hoạt động nữ công ở một số nơi còn mang tính hình thức chưa thường xuyên, chỉ dừng lại ở các buổi kỷ niệm ngày Quốc tế 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.

7. Công tác kiểm tra và hoạt động của UBKT

* Kiểm tra chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam:

- Cơ bản cơ sở đã tổ chức hội họp, sinh hoạt đúng với quy định của điều lệ, công khai dân chủ trong các chương trình kế hoạch, bản biện pháp tổ chức thực hiện...

- Qua kiểm tra UBKT đã kịp thời giúp cho nhiều cơ sở khắc phục những sai sót và chấn chỉnh kịp thời những sai phạm trong việc thực hiện nhiệm vụ, góp phần xây dựng hoạt động công đoàn ở cơ sở ngày càng vững mạnh, từ đó CNVCLĐ cơ bản đã chấp hành nghiêm nội quy làm việc của Cơ quan, đơn vị, sử dụng hết thời gian làm việc với năng xuất chất lượng, hiệu quả. Ban thanh tra nhân dân làm việc theo đúng chức năng nhiệm vụ của mình.

- Thường xuyên củng cố UBKT, phân công cán bộ phụ trách công tác kiểm tra kịp thời.

* Kiểm tra tài chính, tài sản công đoàn:

- Các cấp công đoàn đã sử dụng nguồn kinh phí và quản lý đúng với chế độ quy định của nhà nước thực hiện nghiêm túc luật phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

- Tài sản công đoàn được trang bị đã sử dụng hiệu quả, theo dõi nguồn hình thành tài sản, kiểm kê, khấu hao đúng quy định.

8. Công tác tài chính và hoạt động kinh tế công đoàn

8.1 Kết quả đạt được

- Khảo sát và hướng dẫn các doanh nghiệp mở tài khoản thu nộp kinh phí công đoàn vào tài khoản Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam qua Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietinbank). Hiện đã có 03 đơn vị thực hiện (CDCS Cty TNHH Chăn Nuôi Hòa Phước, CDCS Cty TNHH Kumo Việt Nam, CDCS Cty TNHH Chăn Nuôi Newhope). Các đơn vị còn lại do số lượng kinh phí rất ít nên thực hiện nộp trực tiếp bằng tiền mặt về LĐLĐ huyện.

- Công tác thu chi kinh phí, đoàn phí công đoàn hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu LĐLĐ tỉnh giao, việc cấp phát, quản lý, quyết toán kinh phí ở các cấp công đoàn đúng chế độ chính sách theo quy định. Các mục chi đảm bảo tính cân đối, chi hoạt động phong trào đạt tỷ lệ cao, giảm chi quản lý hành chính, nhiều nơi đã cố gắng khai thác nguồn thu, đảm bảo kế hoạch và hoạt động đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm.

- Công tác giao dự toán và quyết toán được thực hiện theo đúng quy định của LĐLĐ tỉnh.

8.2 Tồn tại, hạn chế

- Kinh phí hoạt động ở cơ sở vẫn còn gặp khó khăn, nhất là CĐCS cơ quan có số lượng đoàn viên ít, trong khi đó lại phải thực hiện tiết kiệm 10% theo Nghị quyết 9c nên CĐCS gặp khó khăn trong hoạt động vì kinh phí đủ hoạt động một số CĐCS không chỉ được phụ cấp cán bộ kiêm nhiệm.

- Chưa thu kinh phí công đoàn trong doanh nghiệp theo tinh thần Nghị định 191/CP, do một số doanh nghiệp nhỏ lẻ hoạt động không ổn định nên việc phối hợp với chi cục thuế để thu kinh phí còn khó khăn.

9. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện:

- Đã xây dựng chương trình, kế hoạch đề cụ thể hóa Nghị quyết đại hội XII và nghị quyết X công đoàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Hướng dẫn và thường xuyên phối hợp với phòng LĐTB&XH kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc của CNVCLĐ. Thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của tổ chức công đoàn gắn tuyên truyền, vận động, giải quyết, thuyết phục tạo sự gắn gũi với CNVCLĐ, là chỗ dựa tinh thần cho người lao động và là cầu nối giữa tổ chức đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người lao động.

- Mọi quan hệ với các đoàn thể liên quan luôn có sự phối hợp nhịp nhàng, gắn kết

- Đã áp dụng công nghệ thông tin trong việc báo cáo, triển khai các văn bản, thông tin 2 chiều được nhanh chóng, chính xác và kịp thời.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu (có phụ lục kèm theo)

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2019-2020:

+ Năm 2019 theo QĐ 261/QĐ-LĐLĐ ngày 09/5/2019

+ Tổng số CĐCS hiện có 90 với 2582 đoàn viên (giảm 08: CĐ Kho bạc và Chi cục thuế sáp nhập về tỉnh, 08 trường học được sáp nhập, thành lập mới 02 CĐ trong DN)

- Kết nạp đoàn viên 69 đoàn viên mới, Cty Hòa phúc tự kết nạp 87 đoàn viên thành lập mới CĐCS tại Cty TNHH cơ khí và xây dựng KP và công ty TNHH Chăn nuôi NEW HOPE Bình Phước.

- Cuối năm xếp loại 19 CĐCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 61 CĐCS hoàn thành tốt nhiệm vụ, 12 CĐCS hoàn thành nhiệm vụ.

- Thành lập 02/01 CĐCS.

- Giới thiệu 105/94 đoàn viên ưu tú

- Tổ chức hội nghị CBCC 86/86, HN người lao động 7/7 đạt 100% chỉ tiêu giao, tổ chức đối thoại người lao động 7/7, DN có tổ chức bữa ăn ca đều cao hơn mức 15.000 theo quy định của Tổng liên đoàn.

- Xây dựng 02/02 nhà MACĐ, đạt 100% chỉ tiêu giao
 - Thực hiện chủ trì và các ngành liên quan giám sát phản biện được 01 cuộc với 04 doanh nghiệp, qua đó đề nghị DN thực hiện các nghĩa vụ và chăm lo đến quyền lợi của công nhân đầy đủ.
 - Công đoàn các cấp đẩy mạnh Công tác tuyên truyền giáo dục về bình đẳng giới, công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nữ CNVCLĐ được các cấp công đoàn quan tâm để chăm lo bảo vệ quyền lợi của lao động nữ. Tiếp tục củng cố kiện ban nữ công quản chúng.
 - Tổ chức cho chị em đăng ký phong trào thi đua “Giỏi việc nước – Đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ có 1.632 chị đăng ký đạt tỷ lệ 100%, xây dựng kế hoạch và hướng dẫn hoạt động kỷ niệm 8/3/2019 đề CĐCS chủ động tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, thăm tặng quà cho chị em dịp lễ 8/3, 20/10.... Cuối năm xếp loại 1619 nữ đạt 2 giỏi, 29 nữ không đạt (sinh con thứ 3, không đạt lao động tiên tiến).
 - Kiểm tra tài chính cùng cấp trước khi nộp báo cáo quyết toán với LĐLĐ tỉnh được 01 cuộc, kiểm tra chấp hành điều lệ công đoàn đối CĐCS được 20/19 CĐCS đạt 105%
 - Tham mưu BCD thực hiện kết luận 80/TW xây dựng kế hoạch khảo sát doanh nghiệp đủ điều kiện thành lập tổ chức Công đoàn năm 2019 và khảo sát Cty Hòa Phước hiện có 03 đảng viên đang sinh hoạt tại nơi cư trú.
 - Tổ chức Hội nghị đánh giá hoạt động quý, 6 tháng, hướng dẫn phân loại CĐCS khối Giáo dục hết năm học 2018 – 2019, Đại hội Công đoàn các trường học nhiệm kỳ 2019 – 2024, hướng dẫn CĐCS phối hợp ban giám hiệu tổ chức hội nghị CC,VC, người lao động đầu năm học 2019-2020, phối hợp phòng Giáo dục và đào tạo huyện xây dựng kế hoạch hội diễn văn nghệ quần chúng trong CNVCLĐ ngành giáo dục để chào mừng 10 năm huyện đổi tên.
- + Năm 2020 theo QĐ 537/QĐ-LĐLĐ ngày 06/3/2019**
- Kết nạp 120 đoàn viên là công nhân của công ty New hope/chỉ tiêu 130
 - Chỉ tiêu thành lập 01 CĐCS tại DN: chưa đạt
 - Giới thiệu gần 100 đoàn viên ưu tú cho đảng
 - Tổ chức HN CBCC
 - Thỏa ước LĐTT hiện còn thời hạn 07, 02 mới thành lập chưa XD được TU
 - Bữa ăn ca 100% từ 18-22 ngàn đồng
 - Quỹ MACĐ hiện thu được gần 40 triệu, dự kiến XD 02 căn vào tháng 7/2020
 - Giám sát, phản biện 01 cuộc, do dịch covid-19 do vậy chưa thực hiện
 - Kiểm tra được 19 CĐCS/chỉ tiêu 18 và 01 cuộc KT cùng cấp, 01 cuộc kiểm tra CĐCS giải quyết đơn thư của đoàn viên

PHẦN THỨ HAI

Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đến hết nhiệm kỳ Những đề xuất và kiến nghị

1. Nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên CNVCLĐ:

- Tham gia xây dựng quy chế phối hợp giữa công đoàn với người sử dụng lao động và chính quyền đồng cấp, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, nhất là việc tổ

chức hội nghị cán bộ công chức ở các cơ quan đơn vị nhà nước, hội nghị người lao động trong doanh nghiệp.

- Tham gia giải quyết tranh chấp lao động, đình công, ngừng việc tạm thời, lãnh đạo đình công đúng theo quy định của pháp luật.

- Các cấp Công đoàn thường xuyên nắm bắt tâm tư, tình cảm và nguyện vọng chính đáng của CNVCLĐ để kịp thời phản ánh cho Đảng, Nhà Nước, chủ doanh nghiệp... giải quyết thỏa đáng việc nâng lương, khen thưởng, BHXH, BHYT,

2. Tuyên truyền, giáo dục vận động đoàn viên và NLĐ học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, góp phần xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc:

- Tổ chức cho CNVCLĐ học tập, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết của Công đoàn các cấp

- Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05/ CT – TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính Trị, hàng năm có tổ chức sơ kết đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện cuộc vận động học tập của Cán bộ CNVCLĐ.

- Tổ chức học tập để CNVCLĐ nắm vững và tích cực hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Hàng năm có 100% hộ gia đình CNVC-LĐ đăng ký thực hiện và đạt gia đình văn hóa, được các cấp chính quyền công nhận. Hàng năm có 100% CNVCLĐ đăng ký thực hiện nếp sống văn minh cuối năm có trên 97% CNVCLĐ đạt nếp sống văn minh và có 100% Cơ quan, đơn vị đăng ký xây dựng Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, cuối năm có trên 100% Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

- Công tác tham gia xây dựng Đảng, luôn làm tốt công tác phê bình, góp ý cho cán bộ, đảng viên nhằm xây dựng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, tổ chức Đảng và cơ quan Nhà nước thật sự trong sạch vững mạnh để đáp ứng yêu cầu “Công nghiệp hóa - hiện đại hóa Đất nước”. Mỗi năm phấn đấu bồi dưỡng để giới thiệu cho Đảng 100 đoàn viên Công đoàn ưu tú để tổ chức Đảng xem xét tiếp tục bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.

3. Phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

- Tập trung thực hiện tốt công tác phát triển đoàn viên và thành lập tổ chức Công đoàn, nhất là lĩnh vực công đoàn ngoài nhà nước, phấn đấu trong nhiệm kỳ có từ 70% trở lên các doanh nghiệp ngoài nhà nước có đủ điều kiện được thành lập tổ chức Công đoàn, có 100% đơn vị hành chính sự nghiệp, đơn vị nhà nước có tổ chức Công đoàn. Phát triển đoàn viên đạt từ 75% đoàn viên trở lên so với lao động thực tế tại doanh nghiệp.

- Tổ chức đăng ký giao kết thi đua với chính quyền cùng cấp ngay từ đầu năm, phấn đấu mỗi năm tổ chức chấm điểm, phân loại có trên 75% đoàn viên đạt loại xuất sắc, đoàn viên khá 20%, hạn chế thấp nhất đoàn viên đạt loại trung bình và yếu kém. Có 80% tổ chức công đoàn cơ sở đạt loại vững mạnh, hạn chế loại trung bình và không có yếu kém.

- Tổ chức tốt phong trào thi đua yêu nước theo từng chuyên đề cụ thể, tổ chức tốt Hội nghị cán bộ công chức trong cơ quan, đơn vị để thực hiện tốt quy chế dân

chủ trong hoạt động cơ quan, theo đúng tinh thần Nghị định số 04/CP, 60/CP của Chính phủ. Qua mỗi đợt thi đua có tổ chức sơ, tổng kết nhằm rút ra những ưu, khuyết điểm nhân rộng những tiên tiến điển hình kịp thời khen thưởng động viên. Bên cạnh đó cần chú trọng công tác thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, thi đua “dạy tốt, học tốt”. Thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng người cán bộ công chức “Trung thành – Sáng tạo – Tận tụy – Gương mẫu”.

4. Công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động trong nữ đoàn viên và lao động nữ.

- Tiếp tục nâng cao hoạt động của ban nữ công để giúp cho BCH. LĐLĐ huyện thực hiện tốt công tác nữ công trong CNVCLĐ như: phong trào thi đua “giỏi việc nước – đảm việc nhà”, phong trào “nuôi con khỏe – dạy con ngoan”, phong trào thi đua giúp nhau phát triển kinh tế gia đình....

- Hàng năm ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20/10 tổ chức các hoạt động phù hợp với phụ nữ và trẻ em kết hợp thăm và tặng quà có ý nghĩa thiết thực.

5. Công tác kiểm tra Công đoàn:

- Ủy ban kiểm tra các cấp công đoàn trong huyện tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam và hoạt động tài chính, tài sản Công đoàn nhằm uốn nắn kịp thời những sai lệch.

- Giải quyết tốt những đơn thư khiếu nại, tố cáo của CNVCLĐ theo thẩm quyền và chuyển đơn thư không thuộc thẩm quyền đến các cơ quan chức năng xem xét giải quyết.

6. Công tác tài chính công đoàn:

Thực hiện thu – chi và quản lý tài chính công đoàn theo đúng luật ngân sách theo quy định và quy định của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam. đổi mới công tác quản lý tài chính công đoàn theo hướng thu đúng, thu đủ. Trong chi tiêu tập trung cho công tác phong trào, công tác tuyên truyền học tập chủ trương chính sách của Đảng, Nhà Nước. Thực hành tiết kiệm, nhất là chi phí hành chính.

Phối hợp cơ quan Thuế của huyện thu kinh phí công đoàn trong tất cả các doanh nghiệp theo tinh thần Nghị định 191/CP.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tranh thủ vào sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, phối hợp chặt chẽ với chính quyền chuyên môn cùng cấp, tiến hành bám sát các Nghị quyết, Chỉ thị, chế độ chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước đồng thời tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động Công đoàn, phát huy tính năng động, sáng tạo của tập thể cán bộ đoàn viên công đoàn.

2. Xây dựng quy chế làm việc với cơ quan chuyên môn cùng cấp, giữ mối liên hệ chặt chẽ với các cấp, các Ngành, Đoàn thể nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chung, quan tâm chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn cơ sở, nhất

là chủ tịch công đoàn cơ sở ngoài nhà nước, về trình độ chính trị, hiểu biết chính sách, pháp luật lao động và kỹ năng công tác công đoàn.

3. Chủ động sáng tạo, vận động, tập hợp người lao động ra nhập tổ chức Công đoàn, làm cho tổ chức Công đoàn thực sự là tổ ấm, là chỗ dựa tinh thần cho người lao động.

4. Duy trì và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ, qua đó sơ, tổng kết, nhận xét, đánh giá và khen thưởng kịp thời. Mở lớp tập huấn nghiệp vụ công đoàn cho cán bộ CĐCS.

5. Phối hợp với các cấp, các ngành ổn định nơi ăn, ở, sinh hoạt và cải thiện điều kiện làm việc để CNVCLĐ yên tâm công tác, gắn bó công việc, hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch đề ra góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung của huyện.

6. Không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của công đoàn cơ sở, để công đoàn thật sự là chỗ dựa vững chắc của công nhân tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn, có sức hấp dẫn đối với người lao động và tạo được sự đồng tình, ủng hộ của chủ doanh nghiệp. Làm tốt công tác phát triển đoàn viên và tổ chức Công đoàn nhất là công đoàn ngoài nhà nước, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm và phát triển tổ chức công đoàn trong cả nhiệm kỳ.

7. Các cấp công đoàn hướng mạnh hoạt động về cơ sở, lấy cơ sở làm địa bàn hoạt động chủ yếu, lấy công nhân, viên chức, lao động làm đối tượng vận động, lấy chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức, người lao động, xây dựng lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội làm mục tiêu hoạt động.

8. Chú trọng công tác bồi dưỡng phát triển đảng ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước theo tinh thần Kết luận 80/TW của Ban Bí thư, để tạo nguồn đề nghị thành lập tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp.

9. Phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về quy định ký kết hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể để cải thiện điều kiện lao động, bảo hộ lao động, phòng chống có hiệu quả tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, tăng cường chăm sóc sức khỏe công nhân, nhất là đối với công nhân nữ.

Trên đây là báo cáo hoạt động công đoàn thực hiện Nghị quyết công đoàn cấp trên giữa nhiệm kỳ 2018-2023.

Nơi nhận:

- LĐLĐ tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- Lưu vp.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

Bùi Đình Lợi